

Tiếp tục đổi mới hoạt động công đoàn; thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng người CBCCVC “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo” tiên phong trong xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Trị.
(Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức tỉnh Quảng Trị khóa III
trình Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023-2028)

5 năm qua, các cấp Công đoàn Viên chức (CĐVC) tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐVC tỉnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2018-2023 trong điều kiện có nhiều thuận lợi. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, nhiều chủ trương, quan điểm mới được ban hành. Đặc biệt là Bộ Luật Lao động năm 2019, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Chương trình hành động số 23-CTHĐ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XI) về “xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ công chức, viên chức và tổ chức Công đoàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” là cơ sở pháp lý đảm bảo cho tổ chức Công đoàn hoạt động thuận lợi đồng thời tiếp tục khẳng định vị trí vai trò của CĐVC tỉnh trong sự phát triển chung của Công đoàn tỉnh, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Quảng Trị.

Tuy nhiên, hoạt động công đoàn cũng đối mặt với nhiều thách thức. Tình hình kinh tế xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn; thiên tai, bão, lũ, hạn hán bất thường, hậu quả của dịch bệnh Covid-19, lạm phát đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm của đoàn viên, người lao động và hoạt động Công đoàn.

Quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, với phương châm: “**Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển**”, Đại hội CĐVC tỉnh lần thứ IV có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐVC tỉnh lần thứ III; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của phong trào cán bộ, công chức viên chức, lao động (CBCCVCLĐ) và hoạt động công đoàn giai đoạn 2023-2028, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ II, Nghị quyết Đại hội XIII công đoàn tỉnh Quảng Trị.

Phần thứ Nhất
TÌNH HÌNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI III
CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH QUẢNG TRỊ

I. TÌNH HÌNH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, lao động

Nhiệm kỳ qua, đội ngũ CBCCVCLĐ cơ bản ổn định, ít biến động so với đầu nhiệm kỳ. Tổng số CBCCVCLĐ là 5.295 người (*tăng 337 người so với đầu nhiệm kỳ*), nữ 2.136; Đoàn viên công đoàn là 5.268 người (*tăng 340 người so với đầu nhiệm kỳ*), nữ 1.952 người; Đảng viên 2.958 người (*tăng 441 người so với đầu nhiệm kỳ*), nữ 1.055 người.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tiến sĩ 17 người, Thạc sĩ 985 người, Đại học 3.497 người, Cao đẳng, Trung cấp 768 người.

Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp 597 người, Trung cấp 1.059 người.

Với đặc điểm đa số đoàn viên là cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, đóng vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động chủ yếu của tỉnh; trực tiếp tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của tỉnh, cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của tỉnh, 5 năm qua, đội ngũ CBCCVCLĐ được giáo dục, rèn luyện qua thực tiễn, tích cực học tập nâng cao trình độ; được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong tham mưu, xây dựng hoạch định các chính sách góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, giữ vững tình hình chính trị, an ninh quốc phòng của tỉnh.

2. Tình hình đời sống, thu nhập và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, đoàn viên, người lao động (CB, ĐV, NLĐ)

Tình hình đời sống của CB, ĐV, NLĐ tương đối ổn định. Điều kiện và môi trường làm việc cơ bản đảm bảo đầy đủ, an toàn, thuận lợi. Thu nhập của CB, ĐV, NLĐ chủ yếu từ lương, chế độ phụ cấp công vụ, phụ cấp Đảng, đoàn thể. Mức thu nhập bình quân đạt 7,2 triệu đồng/người/tháng. Đa số CB, ĐV, NLĐ đều có nhà ở kiên cố, bán kiên cố và đảm bảo phương tiện đi lại. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã cơ bản thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với CB, ĐV, NLĐ theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, do lạm phát, giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao, một bộ phận CB, ĐV, NLĐ trong các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức xã hội không được hưởng các khoản phụ cấp khác, mức thu nhập thấp trong khi mức lương cơ sở trong những năm qua chưa kịp thời điều chỉnh nên còn gặp khó khăn trong cuộc sống. Điều kiện, môi trường công tác của một bộ phận CB, ĐV, NLĐ ở vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, vất vả, nguy hiểm. Tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng nặng nề đến những đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ và các đơn vị sự nghiệp tự chủ có CĐCS trực thuộc CĐVC tỉnh, phải hoạt động cầm chừng, tạm ngừng hoạt động, tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc làm việc luân phiên. Điều đó làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, việc làm, thu nhập và việc thực hiện các chế độ chính sách của CB, ĐV, NLĐ. Một bộ phận NLĐ môi trường làm việc rất

nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm vẫn chưa được đưa vào danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nên quyền lợi chưa được đảm bảo.

3. Tư tưởng, nguyện vọng của CB, ĐV, NLĐ

Hầu hết CB, ĐV, NLĐ luôn phấn khởi, tin tưởng vào thành quả đạt được trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, nhận thức đúng về vai trò của giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn, sự phát triển kinh tế và ổn định chính trị của đất nước. Mong muốn chung là Đảng và Nhà nước có cơ chế chính sách phù hợp để được phát huy trí lực, cống hiến cho sự nghiệp đổi mới xây dựng quê hương, đất nước; có điều kiện học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc như việc làm, tiền lương, nhà ở, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, dịch vụ khám chữa bệnh và vấn đề ô nhiễm môi trường...

CB, ĐV, NLĐ mong muốn hoạt động của các cấp công đoàn tiếp tục đổi mới, thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CB, ĐV, NLĐ; Phát huy tốt vai trò phối hợp trong thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước ở từng cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI III CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

1.1. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, người lao động

Nhiệm kỳ qua, công tác đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, ĐV, NLĐ được các cấp công đoàn CĐVC tỉnh tập trung thực hiện. Việc tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách liên quan đến CB, ĐV, NLĐ được chú trọng như: triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Bộ luật Lao động năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; tham gia góp ý Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật khác có tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động công đoàn, bảo đảm quyền lợi cho CB, ĐV, NLĐ. Các cấp CĐVC tỉnh đã tập hợp ý kiến CB, ĐV, NLĐ và các CĐCS để kiến nghị các cấp có thẩm quyền về chế độ chính sách còn bất cập như: tăng lương cơ sở, xem xét tuổi nghỉ hưu, bổ sung danh mục công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, những bất cập trong thực hiện Luật BHXH, kiến nghị, tuyên truyền, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng, của Nhà nước hỗ trợ CB, ĐV, NLĐ, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19...

Các cấp CĐVC tỉnh đã chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, phối hợp chính quyền cùng cấp triển khai, thực hiện quy chế dân chủ; các CĐCS đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức, người lao động hàng năm; phát huy vai trò dân chủ trực tiếp và tạo điều kiện cho CB, ĐV, NLĐ tham gia thảo luận, đề ra các chỉ tiêu, các giải pháp thực hiện, ký kết giao ước thi đua, xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị... Hàng năm, có 100% cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC, VC. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Công chức, Luật Viên chức, Luật BHXH và các chế độ chính sách liên quan đến CB, ĐV, NLĐ đã được các CĐCS chủ động hoặc phối hợp thực hiện nghiêm túc. Các cấp CĐVC

tỉnh đã phát huy tốt vai trò của Công đoàn trong việc: tham gia các hội đồng thi đua khen thưởng, quy hoạch đào tạo cán bộ, cử đi học tập nâng cao trình độ, bình xét nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, thanh toán các chế độ BHXH, BHYT, phân phối thu nhập tăng thêm...Đặc biệt Công đoàn đã cùng với Lãnh đạo từng đơn vị quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo về đời sống thu nhập và văn hóa tinh thần cho CB, ĐV, NLĐ. Qua đó, vai trò Công đoàn đã thể hiện rõ tính đại diện, tập hợp tâm tư nguyện vọng, tạo được niềm tin sâu sắc của CB, ĐV, NLĐ đối với tổ chức công đoàn.

Đối với những đơn vị sử dụng lao động (các dự án Phi Chính phủ, các đơn vị kinh doanh), CĐVC tỉnh đã tích cực hỗ trợ CĐCS tham gia ý kiến với người sử dụng lao động trong việc ký kết hợp đồng lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi cho CB, ĐV, NLĐ, xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, nội quy lao động, quy chế dân chủ, tổ chức thực hiện việc đối thoại trong đơn vị. BCH các CĐCS đã phối hợp với chuyên môn trong việc thực hiện các chế độ chính sách như áp dụng mức lương tối thiểu vùng, đóng BHYT, BHXH, BHTN...cũng như các chế độ, chính sách có liên quan khác nhằm đảm bảo quyền lợi, nâng cao phúc lợi, ổn định tư tưởng để CB, ĐV, NLĐ an tâm công tác.

Việc chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được các CĐCS quan tâm thích đáng và đảm bảo theo quy định của pháp luật. CĐVC tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công đoàn, tập huấn nghiệp vụ hoạt động Ban thanh tra nhân dân cho các đối tượng là BCH CĐCS và Ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị.

Trong nhiệm kỳ qua, CĐVC tỉnh đã chủ động phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Lao động TB &XH đề tư vấn, giải quyết triệt để những kiến nghị liên quan đến chế độ chính sách của CBCCVCLĐ đảm bảo quyền lợi của CB, ĐV, NLĐ¹

1.2. Công tác chăm lo cho CB, ĐV, NLĐ và các hoạt động xã hội

Trong nhiệm kỳ, công tác chăm lo cho CB, ĐV, NLĐ được các cấp CĐVC tỉnh tập trung triển khai thực hiện; Thường xuyên quan tâm chia sẻ động viên, thăm hỏi đoàn viên khi gặp khó khăn, hoạn nạn trên tinh thần ở đâu đoàn viên khó đã có tổ chức công đoàn. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, CĐVC tỉnh đã thường xuyên bám sát cơ sở, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ kịp thời cho ĐV, NLĐ bị nhiễm Covid- 19 theo chủ trương của LĐLĐ tỉnh; đồng thời tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS triển khai các hoạt động theo từng giai đoạn diễn biến của dịch bệnh; tuyên truyền, vận động CB, ĐV, NLĐ thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo quy định đồng thời tích cực ủng hộ, đóng góp kinh phí, trang thiết bị để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch. Kết quả có 100% CĐCS đã chủ động phối hợp với chuyên môn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại nơi làm việc. Các CĐCS đã kịp thời phối hợp với lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện những chính sách hỗ trợ đoàn viên bị ảnh hưởng bởi covid 19 qua nghị quyết 68, nghị quyết 116², đồng thời triển khai kịp thời các

¹ Đã tiếp nhận và giải quyết 04 đơn kiến nghị tập thể của 64 ĐV, NLĐ tại CĐCSTV dự án Renew, Cục Thuế tỉnh và Chi cục Kiểm lâm - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn

² Có trên 200 lượt CB, ĐV, NLĐ được hỗ trợ với triệu giá trên 1.175 tỷ đồng.

gói hỗ trợ của Tổng LĐLĐ Việt Nam cho ĐV, NLĐ bị cách ly hoặc bị nhiễm covid 19 trong giai đoạn dịch bùng phát mạnh³.

Hàng năm, hoạt động Tháng công nhân, Tết sum vầy đã được các cấp CĐVC tỉnh tổ chức thông qua nhiều hoạt động như: tổ chức các lớp tuyên truyền giáo dục pháp luật, huy động nhiều nguồn lực để động viên, thăm hỏi đoàn viên gặp khó khăn, hỗ trợ xây dựng nhà Mái ấm công đoàn, tặng quà tết, tổ chức liên hoan tất niên cảm ơn NLĐ... Tất cả CB, ĐV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau dài ngày, bị bệnh hiểm nghèo, bị ảnh hưởng bởi ốm đau, thiên tai và dịch bệnh⁴ đều được quan tâm động viên kịp thời.

Các cấp Công đoàn đã tranh thủ sự hỗ trợ của chuyên môn để tổ chức tham quan, du lịch, khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm thân thể cho CB, ĐV, NLĐ; Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức từ cấp cơ sở, tạo được nhiều sân chơi góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CB, ĐV, NLĐ. Chương trình phúc lợi cho đoàn viên bước đầu được triển khai thực hiện và được đoàn viên ghi nhận.

Nhiệm kỳ qua, hoạt động xã hội trong các cấp CĐVC tỉnh nhiệm kỳ qua đã trở thành nền nếp và mang tính tự giác cao. 100% CĐCS thực hiện tốt các hoạt động đóng góp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo" và các loại quỹ khác. Trong nhiệm kỳ, CB, ĐV, NLĐ đã đóng góp quỹ Mái ấm Công đoàn 750 triệu đồng; quỹ Hỗ trợ đặc biệt khó khăn 243 triệu đồng; xây dựng 08 nhà tình nghĩa cho các đối tượng là gia đình chính sách, có công với cách mạng nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 với tổng số tiền hơn 700 triệu đồng; đóng góp xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên vùng khó trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với số tiền trị giá 268 triệu đồng; xây dựng, sửa chữa và bàn giao 08 nhà ở Mái ấm công đoàn với trị giá 200 triệu đồng; từ nguồn quỹ hỗ trợ đặc biệt khó khăn đã hỗ trợ cho trên 150 lượt CB, ĐV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 171 triệu đồng.

Ngoài ra, các CĐCS đã vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, đỡ đầu các cháu có hoàn cảnh khó khăn. Vận động 546 CB, ĐV, NLĐ tham gia hiến máu tình nguyện. Đặc biệt, CB, ĐV, NLĐ thuộc CĐVC tỉnh đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động đóng góp quỹ Vacxin phòng, chống Covid-19, hỗ trợ nhân dân các tỉnh phía Nam và thành phố Hồ Chí Minh, chương trình "San sẻ yêu thương", "Sống và máy tính cho em"; thăm và hỗ trợ tuyến đầu chống dịch, quyên góp hàng trăm ngàn suất quà để hỗ trợ CB, ĐV, NLĐ và bà con vùng lũ⁵.

³ Có 91 CB, ĐV, NLĐ được hỗ trợ với trị giá 91 triệu đồng.

⁴ CĐVC tỉnh đã thăm hỏi trên 400 lượt ĐV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết nguyên đán hàng năm với trị giá 305,5 triệu đồng; Chỉ đạo CĐCS Sở VH TT & DL tổ chức chương trình Tết sum vầy; chỉ đạo các CĐCSTV dự án phi chính phủ tổ chức hoạt động cảm ơn NLĐ; Các CĐCS cũng đã tổ chức chăm lo cho ĐV, NLĐ dịp Tết nguyên đán.

⁵ Năm 2020 kết quả ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 cả hai đợt là: tổng số tiền là 518 triệu đồng, 6,4 nghìn tin nhắn, tuyên truyền CBCCVCLĐ thuộc CĐCS cài đặt ứng dụng Bluezone; ngoài ra ủng hộ các nhu yếu phẩm như khẩu trang, máy đo thân nhiệt, nước rửa tay khô, sát khuẩn, lương thực, thực phẩm...cho các đơn vị tại tuyến đầu chống dịch. Các CĐCS đã trợ cấp, thăm hỏi CBCCVCLĐ với số tiền 3,9 tỷ, hỗ trợ bà con vùng lũ hàng trăm ngàn suất quà, các nhu yếu phẩm như cơm, gạo, thuốc, đèn pin, áo phao, áo quần ấm, chăn màn...

Năm 2021 ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19: 416 triệu đồng; ủng hộ qua tin nhắn: 108 triệu đồng; ủng hộ bằng hiện vật: 23 triệu đồng; Ủng hộ quỹ vắc xin: 14 triệu đồng; ủng hộ theo ngành dọc ra Trung ương (Cục Thuế, KBNN): 142 triệu đồng; ủng hộ nhân dân miền Nam: 344 triệu đồng (gồm tiền mặt, nhu

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục CB, ĐV, NLD

Nhiệm kỳ qua, việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục trong các cấp CĐVC tỉnh được chú trọng và đi vào chiều sâu; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, tăng cường công tác truyền thông trên Website, Facebook CĐVC tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng; tạo thuận lợi cho công tác điều hành, chỉ đạo; đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các NQ của tổ chức công đoàn đến CB, ĐV, NLD; tăng cường tương tác, nắm bắt dư luận và tạo sự gắn kết giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn; nhiều hoạt động thiết thực, tiêu biểu đã được tuyên truyền kịp thời, lan tỏa trong các cấp CĐVC tỉnh và tạo được hiệu ứng tích cực.

Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương đất nước và tổ chức Công đoàn, các cấp CĐVC tỉnh đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi để tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV, NLD. Tổ chức các diễn đàn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền về Bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp; Tuyên truyền quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, NQ Đại hội Đảng tỉnh QT lần thứ XVII, NQ Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan và DN tỉnh Quảng Trị lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025 với 421 cán bộ công đoàn và 90% CB, ĐV, NLD tham gia.

CĐVC tỉnh triển khai, cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 23-CTHĐ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị. Tổ chức hội nghị học tập quán triệt Nghị quyết cho 102 cán bộ CĐCS. Tham mưu cho Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh ban hành Kế hoạch số 30-KH/ĐUK, ngày 10/01/2022 về “Thực hiện chương trình hành động số 23-CTHĐ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Chỉ đạo các CĐCS chủ động tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, đồng thời xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện ở cấp mình. Kết quả đã có 100% cấp ủy các cơ quan đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện.

Một trong những nội dung quan trọng xuyên suốt nhiệm kỳ là tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị gắn với xây dựng người CBCCVC “Trung thành, trách nhiệm, Liêm chính, sáng tạo”; cuộc vận động CBCCVC “nói không với tiêu cực” và phong trào “Thi đua thực hiện văn hóa công sở”. Hàng năm, các CĐCS đã phối hợp với cấp uỷ đảng cơ sở tổ chức các lớp quán triệt các chuyên đề và đã vận động đoàn

yếu phẩm); ủng hộ chương trình san sẻ yêu thương: 202 triệu đồng (gồm tiền mặt và nhu yếu phẩm); thăm, trao quà đến các chốt kiểm dịch y tế, các khu phong tỏa trên địa bàn tỉnh: 120 triệu đồng (CĐ Cục Thuế và các CĐCS thành viên, CĐCS Kho bạc nhà nước và các CĐCSTV, CĐ BHXH tỉnh và các thành viên). Thăm và trao quà các lực lượng tuyến đầu chống dịch trên địa bàn tỉnh. Điển hình như: CĐ Đài Phát thanh-Truyền hình (gồm nhu yếu phẩm và tiền mặt: 10 triệu đồng), Ban Nữ công CĐ Cục Hải quan (tặng 30 két nước lọc, 50 két nước tăng lực và 05 két sữa tươi trị giá hơn 17 triệu đồng, CĐ Kho bạc nhà nước và các cơ sở thành viên nấu 100 suất cơm và các nhu yếu phẩm trị giá 60 triệu đồng); CĐ Tỉnh đoàn (trao tặng 5 triệu đồng tại các chốt kiểm dịch trên toàn tỉnh và thăm đội ngũ y bác sĩ TT Y tế TP Đông Hà); CĐ Hội LHPN tỉnh 60 triệu đồng. Hưởng ứng chương trình Sóng và máy tính cho em: CĐ Trường Cao đẳng Sư phạm: 10,3 triệu đồng, CĐ BHXH tỉnh: 30 triệu đồng, CĐ Cục Hải quan: 63,7 triệu đồng...

viên tham gia học tập, nghiên cứu đầy đủ các chuyên đề, chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, cơ quan chuyên môn ban hành các chuẩn mực đạo đức đề CBCCVCLĐ học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời, đưa nội dung này vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức công đoàn.

Bên cạnh đó, CĐVC tỉnh đã chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong các cấp công đoàn; đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, các ban chuyên đề của LĐLĐ tỉnh tổ chức 13 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho 1.024 cán bộ CĐCS và ĐV, NLĐ... Nhiều CĐCS đã chủ động và có cách làm hay như: Tổ chức sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng, tổ chức giao lưu tìm hiểu kiến thức pháp luật, trích lược những vấn đề cơ bản, cốt lõi trong các quy định của pháp luật đối với CBCCVC để đăng tải mạng nội bộ của các cơ quan đơn vị...

Thực hiện Chương trình số 01/Ctr-TLĐ của Tổng Liên đoàn về “Đẩy mạnh công tác truyền thông của Công đoàn Việt Nam đến năm 2023”, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị về “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, công tác truyền thông trong các cấp CĐVC tỉnh được quan tâm triển khai. Nhiều chủ trương, chính sách mới liên quan đến CB, ĐV, NLĐ được kịp thời chuyển tải đến CB, ĐV, NLĐ; nhiều hoạt động thiết thực tiêu biểu từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở đã được tuyên truyền kịp thời, lan tỏa trong các cấp CĐVC tỉnh và tạo được hiệu ứng tích cực.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Nhiệm kỳ qua, việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong các cấp CĐVC tỉnh luôn được chú trọng. Điểm mới trong công tác thi đua nhiệm kỳ qua là ngay từ đầu năm, các CĐCS đã ký cam kết với BTV CĐVC tỉnh về các chỉ tiêu phấn đấu thực hiện và xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá phân loại hoạt động CĐCS và xét thi đua khen thưởng hàng năm.

Các phong trào thi đua yêu nước đã bám sát hướng dẫn của công đoàn cấp trên gắn với Nghị quyết của Đảng, Công đoàn, trọng tâm là các phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*Học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển*”, “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Đẩy mạnh cải cách hành chính*”, “*Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí*”, “*Xây dựng cơ quan văn hóa, ngày làm việc 8 giờ chất lượng, hiệu quả*”, “*văn hóa công sở*” và cuộc vận động xây dựng người CBCCVC “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*”... Phong trào thi đua cải cách hành chính gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy “Về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020” đã được các CĐCS chủ động phối hợp với thủ trưởng các đơn vị thực hiện thông qua tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính, tổ chức phát động các phong trào, các cuộc thi đề xuất ý tưởng, giải pháp thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan đơn vị. Việc triển khai, thực hiện xây dựng người CBCCVCLĐ “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*” gắn với phong trào CBCCVC nói không với tiêu cực và thi đua thực hiện văn hóa công sở đã được các cấp CĐVC tỉnh cụ thể hoá thành các tiêu chí và nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực tiễn và nhiệm vụ chính trị từng cơ quan đơn vị. Quá trình triển khai đã được đông đảo đoàn viên hưởng ứng tích cực, tạo không khí làm việc nghiêm túc và khoa học; CB, ĐV nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy sự

sáng tạo, chủ động, tích cực trong thực hiện kỷ cương, nề nếp, đổi mới phong cách, nâng cao thái độ phục vụ với người dân, doanh nghiệp; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình tiếp nhận, xử lý các văn bản; triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện quy chế văn hóa, văn minh công sở.

Trên cơ sở chương trình kế hoạch hoạt động chung, các cấp Công đoàn đã phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của tỉnh, của đất nước. Nhiều CĐCS đã có nhiều hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo.⁶

Từ thực tiễn các phong trào thi đua, trong 05 năm qua đã có 5.009 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm được đưa vào áp dụng và triển khai thực hiện từ cơ sở; 11 cá nhân được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo; 15 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải (nhất, nhì, ba) tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII, IX; có 473 đề tài sáng kiến, kinh nghiệm tham gia vào chương trình “01 triệu sáng kiến-nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” do Tổng LĐLĐ Việt Nam phát động; có hàng ngàn lượt tập thể và cá nhân được các cấp công đoàn khen thưởng; 39 cá nhân được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”; có 50/50 cơ quan, đơn vị đã phát động xây dựng đơn vị văn hoá, trong đó có 34 cơ quan, đơn vị được công nhận đơn vị văn hoá; 11 đơn vị được công nhận đơn vị văn hoá xuất sắc.

4. Xây dựng tổ chức Công đoàn; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh

4.1. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh

Nhiệm kỳ qua, CĐVC tỉnh đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên gia nhập tổ chức công đoàn Việt Nam. Tại các CĐCS, căn cứ kế hoạch tuyển dụng của đơn vị, rà soát, kết nạp đoàn viên vào tổ chức công đoàn, kết quả kết nạp

⁶ CBCCVC công tác trong các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, khối Nhà nước luôn thấm nhuần quan điểm đổi mới của Đảng, tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chế độ, chính sách sát với thực tế có tác dụng tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện cải cách hành chính, chống gây phiền hà, sách nhiễu cho công dân, cơ quan, tổ chức; nhiều sáng kiến ứng dụng công nghệ mới được áp dụng trong công tác lãnh đạo, quản lý giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý được nhanh, chính xác và đạt hiệu quả cao; “Thân thiện - Tận tình- Đúng hẹn- Hiệu quả” và “Lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức làm trung tâm” tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; Thực hiện 5 chuẩn mực đạo đức của cán bộ CCVCLĐ trong cơ quan Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; “Hội thi giảng viên giảng dạy giỏi lý luận chính trị” được tổ chức hàng năm của Trường Chính trị Lê Duẩn; “Ngành Thuế Quảng Trị coi trọng xây dựng và giữ gìn các giá trị minh bạch, chuyên nghiệp - liêm chính và đổi mới”, “Chung tay cải cách thủ tục hành chính” của Cục Thuế tỉnh; “Xây dựng bộ máy năng động, sáng tạo hướng tới công nghệ cao” và “Hướng tới số hóa, dịch vụ thông minh và hỗ trợ khởi nghiệp” hay “Nhanh, chính xác và hiệu quả” của Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; “Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời” của Cục Thống kê tỉnh; “Trung thực, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” hay “Trung thực, liêm khiết, sáng tạo, gương mẫu” của Sở Nội vụ; Kho bạc Nhà nước tỉnh với phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, thực hiện 9 tiêu thức văn minh, văn hóa nghề kho bạc; “Dân vận khéo” của Ban Dân vận Tỉnh ủy; CBCCVC BHXH tỉnh triển khai ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin, phần mềm nghiệp vụ và nhiều phần mềm khác để thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia Bảo hiểm đảm bảo nhanh, đầy đủ và chính xác; Lĩnh vực Báo chí đã khắc phục khó khăn về địa hình, thời tiết tác nghiệp để có những tin, bài, phóng sự chất lượng, kịp thời phản ánh những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát hiện, phê phán những hành vi phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc, nêu gương các mô hình tiên tiến; CQ LĐLĐ tỉnh với phong trào “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động công đoàn”...

742 đoàn viên mới. (đa số NLĐ thuộc các Dự án phi chính phủ) Công tác quản lý đoàn viên được quan tâm thực hiện. Đã tổ chức tập huấn và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đoàn viên công đoàn cho các CĐCS⁷.

Quan tâm công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS; tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về hoạt động công đoàn, các đợt tập huấn nghiệp vụ và chú trọng lựa chọn những vấn đề cần thiết nhất trong hoạt động CĐ để biên soạn nội dung, kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ CĐCS. Trong nhiệm kỳ qua, đã tổ chức 06 lớp tập huấn về nghiệp vụ cán bộ công đoàn và nội dung chuyên đề cho 356 đối tượng là UVBCH, UVUBKT, Chủ tịch, Phó chủ tịch các CĐCS trực thuộc và CĐCS thành viên.

Về công tác tổ chức, trong nhiệm kỳ, bộ máy thường trực CĐVC tỉnh có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt, BTV CĐVC tỉnh đã kịp thời kiện toàn bổ sung theo quy định. Hướng dẫn 08 CĐCS đến nhiệm kỳ đại hội tiếp tục kéo dài nhiệm kỳ⁸. Chỉ đạo kiện toàn nhân sự BCH CĐCS và CĐCS thành viên nhiệm kỳ 2017-2022⁹; Giải thể và thành lập mới các CĐCS trực thuộc¹⁰. Đến nay, đã có 100% CĐCS trực thuộc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028.

BTV CĐVC tỉnh đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quy trình công tác quy hoạch cán bộ công đoàn theo hướng dẫn của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh. Hàng năm, các cấp CĐVC tỉnh đã nghiêm túc trong tổ chức đánh giá và tự tổ chức đánh giá chất lượng đoàn viên và phân loại CĐCS, lấy đó làm cơ sở để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Kết quả phân loại hàng năm, có trên 95% CĐCS đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có CĐCS yếu kém.

CĐVC tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn các cấp công đoàn có giải pháp tổ chức thực hiện tốt chủ đề hoạt động công đoàn hàng năm. Tổ chức giao ban giữa các khối thi đua, tổ chức diễn đàn “Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở”, ký giao ước thi đua giữa BCH CĐCS với Thường trực CĐVC tỉnh phù hợp đặc thù của từng cơ quan, đơn vị đồng thời chỉ đạo một số CĐCS xây dựng mô hình hoạt động công đoàn tiêu biểu trong tổ chức phong trào thi đua yêu nước; hoạt động Ban nữ công quần chúng; hoạt động Ban Thanh tra nhân dân; Hoạt động của UBKT công đoàn...

4.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

⁷ Đến nay, 50/50 CĐCS cập nhật thông tin đoàn viên vào phần mềm của Tổng LĐLĐ Việt Nam; đã phát thẻ đoàn viên (đợt 1) cho 2.000 đoàn viên.

⁸ Những CĐCS kéo dài nhiệm kỳ 2015-2020 (kéo dài đến năm 2022 mới đại hội): Sở LĐ, TB&XH, Sở Nội vụ, Sở TN&MT, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cục Hải quan, Đảng ủy khối CQ&DN, Sở KH&CN, Sở tư pháp.

⁹ Kiện toàn BCH CĐCS: Cơ quan LĐLĐ tỉnh, Cục Hải quan, Văn phòng Tỉnh ủy, BQL Khu kinh tế, UBKT Tỉnh ủy, Sở Tài chính, BHXH tỉnh, Liên hiệp các Hội KHKT, cơ quan UBMT TQ Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Nông dân. Kiện toàn, sắp xếp các CDCSTV tại 6 CĐCS: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế, Sở GTVT, Cục thi hành án tỉnh.

¹⁰ Giải thể CĐCS Cơ quan Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, CĐCS Cơ quan Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, CĐCS VP HĐND tỉnh, CĐCS Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh, CĐCS Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, CĐCS Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh; thành lập CĐCS Đảng ủy Khối CQ&DN tỉnh, CĐCS Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh, CĐCS Trường CĐKT tỉnh; CĐCS VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh.

Các cấp Công đoàn đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp, tham mưu cho cấp ủy cùng cấp tổ chức giám sát, phản biện xã hội, tham gia giám sát xây dựng Đảng, chính quyền; đã giới thiệu nhân sự là Ủy viên BCH Công đoàn tham gia vào cấp ủy Đảng. Hiện có 212/459 Ủy viên BCH Công đoàn trực thuộc CĐVC tỉnh tham gia cấp ủy Đảng. Công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp được các CĐCS quan tâm chú trọng. Trong nhiệm kỳ, các CĐCS đã giới thiệu 713 đoàn viên ưu tú học lớp cảm tình Đảng, có 441 đoàn viên được đứng vào hàng ngũ của Đảng; Đã phát huy vai trò của các Đảng ủy viên khi tham gia cấp ủy cơ sở và Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Kịp thời tham mưu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đối với những vấn đề mới đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và quá trình thực thi các công ước quốc tế liên quan đến vấn đề lao động và công đoàn.

Quá trình hoạt động, các cấp CĐVC tỉnh đã chủ động xây dựng và thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm quy chế phối hợp giữa BCH CĐ với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Vì vậy, hoạt động công đoàn luôn được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm, tạo mọi điều kiện.

5. Công tác nữ công

Nhiệm kỳ qua, công tác nữ công luôn được quan tâm chú trọng. Các cấp CĐVC đã thành lập mới, củng cố và kiện toàn các Ban nữ công quần chúng để đảm bảo cho hoạt động của nữ công. Hàng năm, BTV CĐVC tỉnh đã hướng dẫn, chỉ đạo các nội dung trọng tâm triển khai thực hiện trong công tác nữ công. Hoạt động của Ban Nữ công quần chúng công đoàn các cấp tập trung triển khai phong trào thi đua *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* gắn với phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”* gắn với cuộc vận động *“Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”*. Ban nữ công quần chúng các CĐCS trực thuộc đã lồng ghép tổ chức nhiều hoạt động đan xen, phong phú nhằm kỷ niệm các ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3) và Phụ nữ Việt Nam (20/10)¹¹. Thông qua các hoạt động đã tuyên truyền cho chị em việc học tập rèn luyện theo chuẩn mực mới của người phụ nữ trong giai đoạn CNH- HĐH đất nước, nâng cao sự hiểu biết về kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử, thể hiện năng khiếu nghệ thuật, sự khéo léo trong tổ chức cuộc sống gia đình và ngày càng hoàn thiện mình hơn.

Các CĐCS đã giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nữ ĐV, NLĐ; phối hợp với chuyên môn tổ chức cho chị em khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe sinh sản... Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ tham gia cấp ủy, cán bộ quản lý đơn vị, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, học tập nâng cao trình độ về mọi mặt đã được cấp ủy, lãnh đạo quan tâm thực hiện, nhờ vậy hàng năm tỷ lệ nữ được bổ nhiệm tăng lên đáng kể. Đặc biệt, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã có 03/15 đồng chí cán bộ công chức nữ tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 07/51 đồng chí cán bộ công chức nữ tham gia Ban Chấp hành

¹¹ Tập huấn, hội thi chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền các chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ; hội thi phụ nữ tài năng, duyên dáng, nữ công gia chánh, nói chuyện chuyên đề, tham quan du lịch, tham gia đóng góp quỹ tình thương, quỹ phụng dưỡng mẹ VNAH, tiếp tục thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa...

Đảng bộ tỉnh. Các cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác quy hoạch, đề bạt, giới thiệu nữ ĐV, NLĐ tham gia vào các vị trí trên với tỷ lệ 30%.

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b /NQ - BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (2010 – 2020), CĐVC tỉnh biểu dương 9 tập thể và 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động nữ ĐV, NLĐ và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2020, 98% nữ ĐV, NLĐ đạt danh hiệu “giỏi việc nước, đảm việc nhà” cấp cơ sở. Nhân kỷ niệm 20 năm ngày Gia đình Việt Nam, CĐVC tỉnh đã chỉ đạo các CĐCS tổ chức các hoạt động hưởng ứng, 107 gia đình CBCCVCLĐ tiêu biểu, xuất sắc được biểu dương, tôn vinh tại cơ quan, đơn vị, được giới thiệu biểu dương tại cấp CĐVC, LĐLĐ tỉnh và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Ban Thường vụ CĐVC tỉnh tiếp tục triển khai mô hình quỹ tiết kiệm xoay vòng, “Nuôi heo đất, trao yêu thương”, “Áo dài yêu thương”, “Mẹ đỡ đầu - lan tỏa yêu thương” thu hút được đông đảo đoàn viên tham gia và đạt được kết quả tích cực¹².

6. Công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của Ủy ban kiểm tra

Nhiệm kỳ qua, công tác kiểm tra, giám sát trong các cấp CĐVC tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn các cấp, UBKT đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; phát huy vai trò, trách nhiệm của UBKT các cấp, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công tác kiểm tra, giám sát đã có bước đổi mới về nội dung, phương pháp; số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng lên, qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ; ngăn ngừa kịp thời các biểu hiện vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn; nâng cao việc quản lý thu chi tài chính, tài sản Công đoàn; ngăn ngừa tiêu cực, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo và hướng dẫn UBKT các CĐCS trực thuộc tổ chức thực hiện kế hoạch của CĐVC tỉnh hàng năm. CĐVC chỉ đạo các CĐCS trực thuộc tổ chức kiểm tra tại cơ sở, hướng dẫn quy trình kiểm tra việc chấp hành Điều lệ, dấu hiệu vi phạm, tài chính, trình tự, thủ tục giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của Công đoàn.

UBKT CĐVC tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính đồng cấp; tham mưu giúp cho BTV kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và công tác quản lý tài chính công đoàn tại các CĐCS trực thuộc và CĐCS thành viên.

Kết quả kiểm tra cụ thể: UBKT các cấp công đoàn đã tổ chức 137 cuộc kiểm tra về thực hiện Điều lệ và 207 cuộc kiểm tra về công tác quản lý tài chính công đoàn.

UBKT CĐVC tỉnh tham mưu BTV CĐVC tỉnh tổ chức giám sát hoạt động CĐCS theo quyết định 833/QĐ-TLĐ ngày 17/4/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “Về việc ban hành quy định giám sát trong tổ chức công đoàn” đối với 14 CĐCS trực thuộc.

¹² Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của nữ ĐV, NLĐ từ các CĐCS trực thuộc, thu được 450 bộ áo dài. Quỹ tiết kiệm xoay vòng, “Nuôi heo đất, trao yêu thương”, “Mẹ đỡ đầu - lan tỏa yêu thương” với số tiền gần 500 triệu đồng.

7. Công tác tài chính công đoàn

Hàng năm, CĐVC tỉnh đã hướng dẫn các CĐCS trực thuộc về công tác tài chính theo hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam và LĐLĐ tỉnh theo quy định.

Hướng dẫn các CĐCS trực thuộc quản lý thu chi tài chính công đoàn cơ sở đúng quy định. Cấp và duyệt quyết toán thu chi ngân sách công đoàn hàng năm cho các CĐCS trực thuộc đầy đủ, kịp thời.

CĐVC tỉnh và các CĐCS đã tranh thủ nguồn hỗ trợ ngân sách của UBND tỉnh và của chuyên môn ở các cơ sở để bổ sung kinh phí hoạt động công đoàn. Xây dựng dự toán thu, chi tài chính và báo cáo quyết toán kinh phí công đoàn được BTV LĐLĐ tỉnh phê duyệt hàng năm.

Hướng dẫn và chỉ đạo CĐCS trực thuộc trích nộp kinh phí công đoàn đúng và đủ theo quy định.

8. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Từ đầu nhiệm kỳ, BCH, BTV đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể đối với Ủy viên BCH, BTV, đảm bảo quán xuyên toàn diện và hiệu quả công tác. Bám sát chủ đề hàng năm, Nghị quyết đại hội Công đoàn tỉnh khóa XII và Nghị quyết đại hội Đảng bộ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, BTV CĐVC tỉnh cụ thể hóa thành chương trình công tác trọng tâm hàng năm để triển khai thực hiện đạt kết quả cao.

- Ban Thường vụ CĐVC tỉnh đã có những giải pháp đổi mới, sáng tạo theo hướng thiết thực, hiệu quả, tập trung hướng về cơ sở, xác định được các mô hình điểm, các nội dung còn hạn chế trong hoạt động công đoàn tại các CĐCS để tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ khắc phục nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới như chỉ đạo hoạt động của ban Thanh tra nhân dân, Ban Nữ công quân chúng, UBKT, sinh hoạt ngày pháp luật, nắm bắt tình hình hoạt động để tham mưu cho BTV có định hướng cho phù hợp với từng loại hình hoạt động CĐCS. Trong công tác điều hành, chỉ đạo luôn linh hoạt, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, tập trung vào những nhiệm vụ chính của tổ chức công đoàn, các biểu mẫu thống kê được thiết kế ngắn gọn, đầy đủ số liệu. BTV CĐVC tỉnh thành lập Website, trang Facebook của CĐVC tỉnh, thành lập nhóm Zalo các CĐCS trực thuộc, nhóm Zalo BTV, BCH CĐVC tỉnh để đăng tải các văn bản điều hành nhằm đảm bảo thông tin nhanh chóng, kịp thời giữa CĐVC tỉnh và CĐCS.

- Các CĐCS trực thuộc đã tranh thủ được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với chuyên môn, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình. Việc phối hợp với chuyên môn tổ chức Hội nghị CBCCVC đầu năm nhằm phát huy quyền dân chủ trong các cơ quan đơn vị. Các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đã được đăng ký ngay từ đầu năm, các hoạt động VHVN-TDĐT được tổ chức sôi nổi, công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên luôn được phát huy, các hoạt động xã hội tiếp tục được quan tâm.

- Kịp thời tham mưu cho Đảng bộ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lãnh đạo các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát hơn với tổ chức, hoạt động công đoàn; Công đoàn và chuyên môn có sự phối hợp chặt chẽ, đem lại kết quả thiết thực hơn cho hoạt động công đoàn.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- CĐVC tỉnh đã thành lập khối thi đua các CĐCS trực thuộc, tuy nhiên việc tổ chức hoạt động các khối phong trào thuộc CĐVC tỉnh hiệu quả chưa cao, thiếu liên tục và chưa phát huy sức mạnh tổng hợp của khối.

- Ban Nữ công quần chúng CĐVC tỉnh hoạt động chưa rõ nét, nội dung hoạt động còn đơn điệu. Việc triển khai chương trình phúc lợi cho ĐV công đoàn còn hạn chế.

- Công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện Cuộc vận động xây dựng người CBCCVN “trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo” ở một số CĐCS còn mang tính hình thức; việc nhân rộng các nhân tố điển hình chưa được nhiều.

- Vẫn còn tình trạng một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự phấn đấu, rèn luyện, thiếu trách nhiệm, nên hiệu quả đạt được trong công tác chưa cao; Trong nhiệm kỳ vẫn còn 02/12 chỉ tiêu chưa đạt, đó là: còn có đoàn viên vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật, tỷ lệ đoàn viên được phát thẻ đoàn viên chỉ đạt 40%.

- Nội dung tuyên truyền giáo dục của hầu hết các CĐCS mới chỉ lồng ghép triển khai quán triệt trong các buổi sinh hoạt của chuyên môn, chưa mang màu sắc riêng của hoạt động công đoàn. Việc triển khai “Ngày pháp luật” ở một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc.

- Phong trào thi đua yêu nước được xem là nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động Công đoàn, nhưng trong một số cơ quan, đơn vị, CĐCS chưa thực sự chủ động tổ chức phong trào thi đua, phụ thuộc vào chuyên môn, lúng túng trong việc triển khai phong trào “*Lao động giỏi*”, “*Lao động sáng tạo*”; công tác sơ kết, tổng kết và động viên khen thưởng thiếu kịp thời.

- Một số CĐCS có quản lý CĐCS thành viên trực thuộc còn lúng túng trong chỉ đạo thực hiện, các văn bản triển khai về CĐCS thành viên chậm, chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của công đoàn.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành CĐCS vẫn còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số CĐCS chưa đi vào nề nếp và mang tính hình thức, một số CĐCS chưa tổ chức kiểm tra tài chính đồng cấp hàng năm, chưa tổ chức kiểm tra tại các CĐCS thành viên (đối với CĐCS có quản lý CĐCS thành viên).

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại một số đơn vị còn mờ nhạt, hiệu quả thấp, có lúc, có nơi chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

- Việc thông tin báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề tại một số CĐCS chưa chú trọng thực hiện và thiếu kịp thời.

2. Nguyên nhân

- BTV, BCH CĐVC tỉnh trong tổ chức, chỉ đạo, triển khai các kế hoạch hoạt động chưa thực sự quyết liệt; một số nội dung hoạt động thiếu giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Hoạt động công đoàn còn dàn trải, thiếu chọn lựa các hoạt động trọng tâm để tập trung triển khai.

- Cán bộ CĐCS đều kiêm nhiệm, nhân sự chủ chốt thường xuyên biến động sau mỗi kỳ đại hội hoặc luân chuyển công tác nên việc nghiên cứu đổi mới phương thức hoạt động công đoàn, kinh nghiệm công tác công đoàn chưa nhiều. Ở một số CĐCS việc huy động sự hỗ trợ từ ngân sách chuyên môn còn hạn chế.

- Một số cán bộ công đoàn chưa thực sự tâm huyết, nhiệt tình, gắn bó với hoạt động công đoàn; chưa dành nhiều thời gian để học tập, nghiên cứu nghiệp vụ công đoàn đặc biệt là những kiến thức cần thiết để đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp của người lao động; Năng lực tổ chức vận động quần chúng, năng lực tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết về công tác công đoàn còn hạn chế.

- Một số cơ quan, đơn vị cấp ủy Đảng và lãnh đạo chuyên môn chưa quan tâm chỉ đạo và phối hợp tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức Công đoàn. Một số đơn vị hoạt động công đoàn còn nặng về hành chính, chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế của đoàn viên.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến các hoạt động phong trào chung do Công đoàn tổ chức.

- Một số đoàn viên ý thức trách nhiệm, thực thi nhiệm vụ chưa cao; ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế.

- Tổng LĐLĐ Việt Nam tạm thời dừng việc in và cấp phát thẻ đoàn viên công đoàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ qua, phong trào CBCCVCLĐ và hoạt động Công đoàn Viên chức tỉnh Quảng Trị đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Các cấp CĐCS trực thuộc ổn định tổ chức và hoạt động, có nhiều chuyển biến tích cực. BCH CĐVC tỉnh đã có những hình thức tổ chức, nội dung và phương thức chỉ đạo hoạt động mới, tập trung cho công tác hoạt động của CĐCS ngày càng có hiệu quả, đáp ứng với tình hình thực tiễn của từng loại hình CĐCS. Bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm nhiệm kỳ của BCH CĐVC tỉnh và hoàn thành tốt nội dung ký kết với BTV LĐLĐ tỉnh hàng năm. Trong nhiệm kỳ, có 10/12 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội III nhiệm kỳ 2018-2023 đã hoàn thành và vượt kế hoạch. *(Có bản phụ lục kèm theo)* Các CĐCS trực thuộc đã tranh thủ được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với chuyên môn, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình. Việc phối hợp với chuyên môn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đã phát huy quyền dân chủ trong CB, ĐV, NLĐ; phong trào thi đua yêu nước được lan tỏa và thu hút đông đảo CB, ĐV, NLĐ hưởng ứng. Chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, ĐV, NLĐ luôn được phát huy, vai trò, vị thế của tổ chức công đoàn được khẳng định. Hoạt động công đoàn được các cấp ủy Đảng đánh giá cao; CB, ĐV, NLĐ tin tưởng, gắn bó với tổ chức công đoàn.

2. Bài học kinh nghiệm

- Mọi hoạt động của Công đoàn phải tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng Đoàn, BTV LĐLĐ tỉnh, Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, CĐVC Việt Nam; sự phối hợp của các cấp chính quyền để đảm bảo cho các hoạt động của CĐVC tỉnh đạt kết quả cao.

- Trong công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện phải sát thực tế, cần phải chọn việc trọng tâm, trọng điểm, những vấn đề mang tính bức xúc cần được giải quyết kịp thời. Bám sát cơ sở, gần gũi đoàn viên khi tổ chức thực hiện và giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Tập trung thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CB, ĐV, NLĐ để thu hút, tập hợp người lao động.

- Quan tâm công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ CĐCS. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn tâm huyết, có uy tín, am hiểu pháp luật và hoạt động công đoàn.

- Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động công đoàn trước hết phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của BCH, BTV công đoàn các cấp. Công tác chỉ đạo phải quyết liệt, kiên trì, sáng tạo; tăng cường sự hỗ trợ của cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để hướng dẫn, giúp đỡ hoạt động của CĐCS, các hoạt động phải đem lại lợi ích thiết thực cho CB, ĐV, NLĐ.

Phần thứ Hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2023-2028

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình kinh tế xã hội của đất nước, của tỉnh trong thời gian tới sẽ dần phục hồi, hệ thống pháp luật lao động, công đoàn tiếp tục được hoàn thiện thúc đẩy thị trường lao động và quan hệ lao động phát triển. Đất nước hội nhập quốc tế mạnh mẽ, nhất là việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và việc phê chuẩn các công ước về lao động của Tổ chức Lao động quốc tế, việc cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp sẽ tác động sâu sắc đến việc làm, chất lượng nguồn nhân lực, việc thu hút, tập hợp người lao động. Hệ thống chính sách, pháp luật lao động, công đoàn ngày càng được hoàn chỉnh, tạo môi trường pháp lý cho tổ chức Công đoàn phát huy tốt vai trò, chức năng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Kết quả và kinh nghiệm hoạt động công đoàn và phong trào CBCCVCLĐ trong nhiệm kỳ qua là cơ sở, tiền đề, điều kiện để công đoàn tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập và phát triển, những khó khăn về kinh tế và sự bất ổn về chính trị trên thế giới và trong khu vực làm ảnh hưởng đến đời sống của CBCCVCLĐ; phương thức tổ chức và hoạt động công đoàn còn nhiều hạn chế, chậm đổi mới, đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở là kiêm nhiệm, một bộ phận còn thiếu kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động; Nguồn tài chính công đoàn chưa đáp ứng được nhu cầu chi cho mọi hoạt động của các cấp công đoàn. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng trong một bộ phận CBCCVCLĐ làm mất lòng tin và gây khó khăn trong công tác vận động quần chúng. Tình hình thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến khó lường có thể ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động của Công đoàn. Bên cạnh đó, một số đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang cơ chế tự chủ cũng sẽ ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, tâm trạng, việc làm, thu nhập của ĐV, NLĐ.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nghị quyết của Công đoàn cấp trên; Bám sát Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 23-CTHĐ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “*đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”, trước thực trạng phong trào CBCCVCLĐ và hoạt động công đoàn trong thời gian qua cũng như yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và của tỉnh, hoạt động công đoàn và phong trào CBCCVCLĐ thuộc CĐVC tỉnh, nhiệm kỳ 2023-2028 tập trung thực hiện tốt mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cơ bản sau:

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Xây dựng CĐVC tỉnh vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng người CBCCVC “Trung thành, trách nhiệm, Liêm chính, sáng tạo” góp phần xây dựng đội ngũ CCVCLĐ lớn mạnh, tiên phong trong xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Trị.

2. Các chỉ tiêu thực hiện

2.1. Hàng năm

- Phân đầu CĐVC tỉnh đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có trên 95% CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), không có CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ.

- 100% ĐV, NLĐ được tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi có hoàn cảnh khó khăn; 90% đoàn viên được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao do công đoàn tổ chức.

- 100% các CĐCS có ký kết và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa công đoàn với thủ trưởng cơ quan, đơn vị; hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả.

- 100% CĐCS phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng người CBCCVC “Trung thành, trách nhiệm, Liêm chính, sáng tạo”.

- CĐVC tỉnh thực hiện 01 cuộc kiểm tra tài chính đồng cấp; 20% CĐCS được kiểm tra, giám sát về chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính công đoàn.

- Mỗi CĐCS bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp (nếu còn nguồn).

- Vận động đạt 100% chỉ tiêu về đóng góp xây dựng quỹ “Mái ấm Công đoàn”, quỹ “Hỗ trợ đặc biệt khó khăn” và các loại quỹ do cấp trên phát động.

2.2. Trong nhiệm kỳ

- Phân đầu tổ chức ít nhất 2 hoạt động văn hóa, thể thao cấp CĐVC tỉnh.

- 100% cán bộ CĐCS được trang bị kiến thức và tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức phát động và 70% trở lên cơ quan, đơn vị được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá.

3. Các chương trình trọng tâm

3.1. Tập trung tổ chức hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, xây dựng người CBCCVC “Trung thành, trách nhiệm, Liêm chính, sáng tạo”.

3.2. Nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS và chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, ĐV, NLĐ

- Tăng cường công tác nghiên cứu để tham gia việc xây dựng các quy định pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của CB, ĐV, NLĐ.

- Chủ động giám sát thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật có liên quan đến CB, ĐV, NLĐ, đặc biệt chú trọng tại các đơn vị sự nghiệp, đơn vị có đông NLĐ. Thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động gắn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần. Nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn; Giải quyết kịp thời các đơn, thư kiến nghị thuộc thẩm quyền của công đoàn; chủ động phối hợp với cơ quan Nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết kịp thời các đơn thư của người lao động. Theo dõi, giám sát kết quả giải quyết đối với những đơn thư của CB, ĐV, NLĐ chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT ở cơ sở; Duy trì hiệu quả các chuỗi hoạt động truyền thống trong dịp Tháng Công nhân, Tết Sum vầy, kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam để chăm lo cho CB, ĐV, NLĐ. Tiếp tục duy trì, triển khai và tăng cường công tác tuyên truyền “Chương trình phúc lợi đoàn viên” trong đoàn viên công đoàn.

- Triển khai thực hiện Luật số 10/2022/QH15 Thực hiện dân chủ ở cơ sở vừa được Quốc hội ban hành và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; nâng cao chất lượng Hội nghị CBCCVCLĐ. Tập huấn và hướng dẫn hoạt động Ban TTTND hoạt động hiệu quả từ khâu lựa chọn nhân sự đến việc xây dựng chương trình kiểm tra giám sát hàng năm... Thường xuyên đánh giá và bổ sung, sửa đổi quy chế phối hợp giữa CĐCS với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội; giám sát công tác quản lý nhà nước về lao động; tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác quản lý về lao động, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Đẩy mạnh các hoạt động xã hội của tổ chức Công đoàn. Vận động đông đảo CBCCVCLĐ tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, như hoạt động giảm nghèo, xây dựng quỹ “Hỗ trợ đặc biệt khó khăn”, quỹ “Mái ấm Công đoàn”...

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục

- Tiếp tục tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến năm 2030; quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chương trình hành động số 02/Ctr-BCH ngày 20/7/2021 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Chương trình hành động số 23-CTHD/TU ngày 27/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới trong các cấp CĐVC tỉnh. Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phát hiện kịp thời và kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”; Kết luận số 21/-KL/TW, ngày 25/10/2021 của BCH TW Đảng về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Triển khai sâu rộng chuyên đề toàn khóa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Các cấp CĐVC tỉnh tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của văn hóa công vụ, phối hợp với chuyên môn đưa các quy định về văn hóa công vụ vào nội quy, quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng đội ngũ CBCCVC có kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp, góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại, phục vụ nhân dân; vận động, hỗ trợ đoàn viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho đoàn viên, người lao động theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông của tổ chức Công đoàn. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, các phương tiện, hình thức truyền thông mới có tính tương tác, hấp dẫn cao để thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở phối hợp với cơ quan, đơn vị ban hành quy chế xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” và vận động đoàn viên, người lao động nghiêm túc thực hiện quy chế.

3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ CBCCVC: “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*” đạt hiệu quả cao, gắn với việc *Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và các phong trào thi đua yêu nước như phong trào “*Thi đua lao động giỏi*”, “*Lao động sáng tạo*”, “*Phong trào xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”, “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối, phong cách làm việc*”... Tập trung triển khai tuyên truyền và phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc thi về chuyển đổi số; coi trọng việc đăng ký, thực hiện các công trình sản phẩm, việc làm có ý nghĩa thiết thực trong từng giai đoạn thi đua.

- Đổi mới việc phát động và triển khai phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát hợp từng đối tượng, từng lĩnh vực. Gắn tiêu chí thi đua với triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của CBCCVCLĐ. Nâng cao trách nhiệm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; đề cao trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, NLĐ nhất cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp; Theo dõi, lựa chọn, giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả đề nhân rộng, học tập và làm theo.

- Hàng năm chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân; coi trọng phong trào thi đua thực hiện các công trình, sản phẩm, việc làm có ý nghĩa thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của quê hương, đất nước và tổ chức Công đoàn. Xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá thực chất các phong trào thi đua; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo được không khí thi đua sôi nổi, liên tục, rộng khắp trong các CĐCS và trong toàn thể đoàn viên.

- Vận động CBCCVCLĐ tích cực tham mưu, trở thành lực lượng nòng cốt trong thực hiện các nội dung của đề án: *Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2023 tầm nhìn đến 2030* nhằm thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025”; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của BTV Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và KH 87/KH-LĐLĐ ngày 21/3/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU về “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 11-CT/ĐU ngày 25/02/2022 về chuyển đổi số tại Đảng bộ Khối Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chương trình CCHC giai đoạn tiếp theo gắn với thực hiện Cuộc vận động “CBCCV nói không với tiêu cực” gắn với Phong trào thi đua “CBCCV thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

4. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh

- Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối CQ & DN tỉnh chỉ đạo đề tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy cơ sở đối với hoạt động của CĐCS.

- Tập trung xây dựng kế hoạch gắn với những giải pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện tốt chủ đề hàng năm do Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh phát động.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn cơ sở thiết thực, hiệu quả, phù hợp từng cơ quan, đơn vị. Duy trì sinh hoạt công đoàn đúng định kỳ và có chất lượng. Thực hiện nghiêm túc việc kết nạp, quản lý đoàn viên. Bảo đảm công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách, các văn bản của hoạt động công đoàn.

- Tổ chức các lớp tập huấn nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở với nội dung thiết thực,

phù hợp với nhu cầu của từng loại hình, tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức hội thi... để nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn cơ sở. Kịp thời chỉ đạo kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức và cán bộ CĐCS khi có biến động.

- Tiếp tục hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả quy chế phối hợp công tác giữa công đoàn và chuyên môn; quy chế hoạt động của BTV, BCH, UBKT công đoàn các cấp.

- Tiếp tục tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị nhằm phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền lợi của CB, ĐV, NLĐ đồng thời Triển khai các hoạt động cụ thể thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Tích cực bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp.

- Tăng cường mở rộng quan hệ giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các công đoàn cơ sở, công đoàn ngành, CĐVC các tỉnh; tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, sự hỗ trợ của CĐVC Việt Nam, LĐLĐ tỉnh và các cấp Chính quyền trong hoạt động công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm và phân công trách nhiệm UVBCH, BTV trong tổ chức hoạt động của các khối thi đua trực thuộc CĐVC tỉnh.

5. Công tác nữ công

- Vận động nữ CBCCVCLĐ thực hiện phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*phong trào thi đua học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, phân đấu hàng năm có trên 95% nữ cán bộ CCVC đạt danh hiệu “*Hai giỏi*”; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích của phụ nữ; tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm ngày 8/3 và 20/10 hàng năm.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và công tác giới. Tiếp tục vận động nữ CBCCVCLĐ đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH “*về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, cụ thể hoá các nội dung của chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới, về Dân số và Sức khoẻ sinh sản; về Gia đình và trẻ em phù hợp điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến nữ CB, ĐV, NLĐ và bình đẳng giới. Quan tâm các hoạt động tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, BHYT, Luật Bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị. Phát hiện và kiến nghị sửa đổi những bất hợp lý, những hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CB, ĐV, NLĐ.

- Ban nữ công quần chúng CĐCS phải kịp thời tham mưu với BCH hỗ trợ, thăm hỏi động viên nữ CB, ĐV, NLĐ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tạo những mô hình hay, việc làm thích hợp phát triển kinh tế gia đình nhằm tăng thu nhập.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ công; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ nữ công các cấp trong việc bồi dưỡng, đào tạo, chủ động tham mưu, đề xuất, giới thiệu, quy hoạch cán bộ nữ tại các cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác nữ công trong thời kỳ hội nhập. Qua đó, cần tôn vinh, biểu dương kịp thời các tài năng sáng tạo nữ, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và các cuộc vận động.

6. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT Công đoàn các cấp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của BCH, BTV, UBKT công đoàn các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra. UBKT công đoàn cơ sở phải bám sát sự chỉ đạo của BCH, BTV triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn do Điều lệ quy định, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra đồng cấp, tăng cường kiểm tra cấp dưới (đối với những CĐCS có quản lý CĐCS thành viên), nhất là kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả. BCH, BTV công đoàn các cấp quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kịp thời củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động UBKT công đoàn các cấp.

7. Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn theo quy định của pháp luật, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của công đoàn cấp trên, đảm bảo thực hiện hiệu quả, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kịp thời rà soát, sửa đổi quy chế về quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn, tài sản công đoàn phù hợp với quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, bảo đảm công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn.

- Hướng dẫn và đôn đốc các CĐCS trực thuộc trích nộp và quyết toán kinh phí công đoàn, tăng cường kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ tài chính công đoàn cơ sở để đảm bảo thu, chi tài chính công đoàn đúng quy định.

8. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Kịp thời xây dựng Quy chế làm việc của BCH, BTV, UBKT; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi; rõ mục tiêu, việc cần làm, cách thức thực hiện, cán bộ phụ trách, kiểm soát việc thực hiện. Giảm các thủ tục hành chính, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, hội thảo, tập huấn.

- Trong công tác chỉ đạo quan tâm, ưu tiên hướng về cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo CĐCS hoạt động. Hàng năm phải lựa chọn những vấn đề then chốt, có tác động lớn đến đoàn viên và người lao động để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, tránh tình trạng dàn trải, không hiệu quả. Kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn của cơ sở, khắc phục bệnh hành chính, thụ động, thiếu cụ thể trong hoạt động của các cấp công đoàn.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, sự phối hợp của chính quyền, các ngành, đoàn thể trong tổ chức các hoạt động của công đoàn; thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát của BTV, BCH CĐVC tỉnh đối với hoạt động CĐCS, thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng các phong trào.

- Thực hiện tốt công tác thống kê thông tin, báo cáo định kỳ, chuyên đề và đột xuất của các cấp công đoàn đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Phát huy truyền thống của quê hương Quảng Trị anh hùng, truyền thống của Công đoàn Việt Nam và Công đoàn Quảng Trị qua 94 năm trưởng thành và phát triển cùng với những kết quả đạt được của phong trào CBCCVCLĐ và hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ qua, CBCCVCLĐ và các cấp CĐVC tỉnh đoàn kết, thống nhất, thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội CĐVC tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023-2028 góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023-2028./.

Nơi nhận:

- CĐVC VN;
- LĐLĐ tỉnh;
- BCH, UBKT CĐVC tỉnh;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu VP CĐVC.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoài Lê

T T	NỘI DUNG	TỶ LỆ %
I. NHÓM CHỈ TIÊU CÔNG ĐOÀN THỰC HIỆN		
1	100% cán bộ, đoàn viên hàng năm được tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	100% chỉ tiêu hàng năm
2	100% CĐCS phối hợp tổ chức phát động, ký kết thi đua và tổ chức tốt các phong trào thi đua “ <i>Lao động giỏi, lao động sáng tạo</i> ”, “ <i>xây dựng cơ quan văn hóa và ngày làm việc 8 giờ chất lượng hiệu quả</i> ” gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng người CBCCVC “ <i>Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo</i> ” trong CBCCVCLĐ.	100% chỉ tiêu hàng năm
3	Phần đầu có trên 95% công đoàn cơ sở vững mạnh hàng năm, không có CĐCS trung bình, yếu kém.	100% chỉ tiêu hàng năm
4	100% cán bộ CĐCS được tham gia tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn.	100% chỉ tiêu hàng năm
5	Trong nhiệm kỳ, 100% CĐCS được kiểm tra toàn diện về việc thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và công tác tài chính Công đoàn.	100% chỉ tiêu hàng năm
6	100% các CĐCS có ký kết và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa công đoàn với thủ trưởng cơ quan, đơn vị.	100% chỉ tiêu hàng năm
7	100% CBCCVCLĐ, đoàn viên được phát thẻ đoàn viên công đoàn.	40% so với nhiệm kỳ
II. NHÓM CHỈ TIÊU CÔNG ĐOÀN THAM GIA THỰC HIỆN		
1	100% CĐCS phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức Hội nghị CBCC hàng năm và thành lập Ban thanh tra nhân dân đúng quy định; thực hiện chính sách pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động.	100% chỉ tiêu hàng năm
2	Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị không có tệ nạn xã hội và bảo đảm tốt	Vẫn còn tình trạng

	an ninh trật tự cơ quan, không có cán bộ, đoàn viên vi phạm pháp luật.	đoàn viên vi phạm pháp luật
3	Hàng năm, phần đầu 95% cơ quan, đơn vị được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá.	100%
4	Hàng năm, bình quân mỗi CĐCS bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.	100%
5	Phối hợp với chính quyền đồng cấp trong việc nâng cao trình độ mọi mặt cho CBCCVCLĐ.	100%

PHỤ LỤC BÁO CÁO ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2023-2028
(Tính đến thời điểm 30/5/2023)

I. TÌNH HÌNH SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CNVCLĐ

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Đầu	Cuối	Tăng+
----	----------	-----	-----	------	-------

			nhiệm kỳ	nhiệm kỳ	Giảm-
1	Tổng số CNVCLĐ	Người	4.958	5.295	337
-	Trong đó, nữ	“	1.840	2.136	296
1.1	Tổng số CBCCVC ở cơ quan, đơn vị HCSN	“	4.928	5.268	340
-	Đảng viên	“	2.517	2.958	441
-	<i>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</i>				
+	Trên đại học	“	571	1.008	437
+	Đại học, cao đẳng	“	3.099	3.887	788
+	Trung cấp	“	1.238	277	-961
-	<i>Lý luận chính trị</i>				
+	Cử nhân, cao cấp	“	592	651	59
+	Trung cấp	“	951	1.082	131

II. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ ĐOÀN VIÊN

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Đầu nhiệm kỳ	Cuối nhiệm kỳ	Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
I	CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ					
1	Tổng số CĐCS	Đ/vị	50	50	0	
1.1	CĐCS cơ quan, đơn vị HCSN	“	50	50	0	
II	ĐOÀN VIÊN					
1	Tổng số đoàn viên	Người	4.928	5.268	340	
-	Trong đó: Đoàn viên nữ	“	1.837	1.952	115	
1.1	Đoàn viên ở cơ quan, đơn vị HCSN	“	4.928	5.268	340	

III. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	
1	<i>Khu vực nhà nước (gồm Cơ quan HCSN và doanh nghiệp Nhà nước)</i>							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	48	10	11	10	10	
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	02	38	40	41	39	
-	Hoàn thành nhiệm vụ	%	0	01	0	0	0	
-	Không hoàn thành nhiệm vụ	%	0	0	0	0	0	

IV. BỒI DƯỠNG ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ƯU TÚ CHO ĐẢNG

TT	NỘI DUNG	ĐVT	TỔNG SỐ	NỮ (2018 – 5/2023)	
1	Số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho	Người	713	328	

	Đảng				
1.1	Khu vực hành chính sự nghiệp	“	713	328	
1.2	Khu vực doanh nghiệp	“			
2	Số đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng	Người	441	307	
2.1	Khu vực hành chính sự nghiệp	“	441	307	

V. THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023
I	HỘI NGHỊ CBCCVC VÀ HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG							
1	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập							
-	Tổng số cơ quan, đơn vị	Đơn vị	50	50	50	55	50	50
-	Số cơ quan, đơn vị tổ chức được hội nghị CBCCVC	Đơn vị	50	50	50	55	50	50
-	Tỷ lệ	%	100	100	100	100	100	100
2	Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: 0							

VI. CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	2018-2023
I	CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG		
1.1	Huấn luyện, tập huấn về ATVSLĐ		
-	Số lớp huấn luyện, tập huấn	Lớp	25
-	Số lượt CNLĐ được tham gia huấn luyện, tập huấn	Lượt người	3500
II	HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TÌNH NGHĨA		
1	Xây dựng nhà ở “Mái ấm công đoàn” và Nhà tình nghĩa (CDVC tỉnh vận động)		
	Tổng số tiền huy động quỹ “Mái ấm công đoàn”	Đồng	749.200.000
-	Số nhà được hỗ trợ	Nhà	04
	Số tiền được hỗ trợ	Đồng	95.000.000
-	Số nhà tình nghĩa hỗ trợ	Nhà	10
	Số tiền được hỗ trợ	Đồng	780.000.000
-	Số tiền hỗ trợ phòng ở công vụ cho giáo viên vùng khó	Đồng	268.000.000
2	Thăm hỏi, trợ cấp cho CNVCLĐ và đối tượng chính sách, xã hội khác		
-	Số CNVCLĐ và các đối tượng CSXH khác được thăm hỏi, trợ cấp	lượt người	9300
	Tổng số tiền	Đồng	8.250.580.000
3	Hỗ trợ XD nhà công vụ, cơ sở YT, GD và công trình XH, tình nghĩa khác (CDCS vận động)		
-	Tổng số tiền hỗ trợ	Đồng	350.000.000

4	CNVCLĐ đóng góp, ủng hộ các cuộc vận động XH khác		
-	Tổng số tiền đóng góp, ủng hộ	Đồng	9.749.000.000

VII. CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO, NỮ CÔNG

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	2018-2023
1	Học tập Nghị quyết ĐH Đảng các cấp, NQ chuyên đề của Công đoàn, pháp luật của Nhà nước		
1.1	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức		
-	Số lớp, hội nghị học tập Nghị quyết (ở cấp huyện, ngành tổ chức)	Lớp	05
+	Số lượt người tham dự	Lượt người	353
-	Số lớp tuyên truyền pháp luật Lao động, Công đoàn, BHXH (ở cấp huyện, ngành tổ chức)	Lớp	09
+	Số lượt người tham dự	Lượt người	470
1.2	Công đoàn cơ sở tự tổ chức		
-	Số lớp, hội nghị học tập Nghị quyết (ở cấp huyện, ngành tổ chức)	Lớp	195
+	Số lượt người tham dự	Lượt người	4.600
-	Số lớp tuyên truyền pháp luật Lao động, Công đoàn, BHXH (ở cấp huyện, ngành tổ chức)	Lớp	156
+	Số lượt người tham dự	Lượt người	2.300
3	Học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp		
-	Số đoàn viên, người lao động được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp (ĐV có CĐ)	Người	1.570
+	Tỉ lệ so với tổng số lao động	%	30,6
5	Tổ chức phong trào văn hóa - thể thao		
-	Số cuộc thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức (cấp huyện, ngành)	Cuộc	2
-	Số lượt người tham gia	Lượt người	700
8	Tổ chức hoạt động ban nữ công		
-	Số CĐCS đủ điều kiện thành lập ban nữ công quần chúng	Đơn vị	40
-	Số CĐCS thành lập ban nữ công quần chúng	Đơn vị	40
-	Số CĐCS thành lập được quỹ tiết kiệm xoay vòng		04
-	Tổng số tiền huy động		150.000.000
-	Tổng số nữ đoàn viên tham gia quỹ		301